TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 357/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 23 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Phạm Thị P,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Đào Văn T,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đào Văn N, sinh năm 1963.

Phạm Thị M, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Đào Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Đào Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung:

+ Giao cho chị Phạm Thị P được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Đào Minh N, sinh ngày 12/5/2007. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Chị P và anh T thống nhất có nợ Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện G, tỉnh Tiền Giang số tiền 24.000.000đ, nợ ông Đào Văn N và bà Phạm Thị M số tiền 4.500.000đ. Chị P và anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện G, ông N và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ.

- Về án phí: Chị Phạm Thị P tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 38956 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Hoàn lại chị P số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

THẨM PHÁN

** **Nơi nhận**:*
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

LÊ THỊ TÁM